

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ NĂM 2026

(Cập nhật 16/3/2026)

Năm 2026, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị (mã trường DCQ) tuyển sinh trình độ Đại học chính quy với tổng chỉ tiêu 1330.

THÔNG TIN TUYỂN SINH:

✓ Đối tượng tuyển sinh:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khoẻ.

✓ Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc

✓ Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:

✓ Ngành đăng ký xét tuyển:

Stt	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	D01, D10, D14, D15, D09, X25, C03, C04
2	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	D01, D10, D14, D15, D09, X25, C03, C04
3	Kinh tế quốc tế	7310106	X25, X02, D01, C00, X22, X18, D07, D09
4	Bất động sản	7340116	X25, X02, D01, C00, X22, X18, C04, D07
5	Quản lý nhà nước	7310205	C00, D01, D14, D15, X18, X22, A01, C03

6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	C00, D01, D14, D15, X18, X22, C03, C04
7	Quản trị kinh doanh	7340101	X25, X02, D01, X53, X18, X22, C03, D07
8	Marketing	7340115	X25, X02, D01, X53, X18, X22, C03, C04
9	Tài chính - Ngân hàng	7340201	X25, X02, D01, X53, X18, X22, C03, C04
10	Công nghệ tài chính	7340205	X25, X02, D01, X53, X18, X22, C03, D07
11	Kế toán	7340301	X25, X02, D01, X53, X18, X22, C03, C04
12	Luật kinh tế	7380107	X25, C00, D01, D14, X18, X22, C03, C04
13	Luật	7380101	X25, C00, D01, D14, X18, X22, C03, C04
14	Kỹ thuật phần mềm	7480103	A00, X02, X26, X18, X53, X56, C04, D07
15	Công nghệ thông tin	7480201	A00, X02, X26, X18, X53, X56, C04, D07
16	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	A00, A01, X04, X07, X53, X56, D07, X02
17	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00, A01, D01, X22, X18, X56, C03, D07

DANH SÁCH CÁC TỔ HỢP XÉT TUYỂN

A00(Toán, Vật lý, Hóa học); A01(Toán, Vật lý, Ngoại ngữ); C00(Văn, Lịch sử, Địa lý)
D01(Toán, Văn, Ngoại ngữ); D09(Toán, Lịch sử, Ngoại ngữ)
D10(Toán, Địa lý, Ngoại ngữ); D14(Văn, Lịch sử, Ngoại ngữ)
D15(Ngữ Văn, Địa lý và Ngoại ngữ); X02(Toán, Ngữ văn, Tin học)
X04(Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp); X07(Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp)
X18(Toán, Lịch sử, Tin học); X22(Toán, Địa lý, Tin học)
X25(Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Ngoại ngữ); X26(Toán, Tin học, Ngoại ngữ)
X53(Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tin học); X56(Toán, Tin học, Công nghệ công nghiệp);
C03(Ngữ văn, Toán, Lịch sử); C04(Ngữ văn, Toán, Địa lý); D07(Toán, Hóa học, Tiếng Anh); X02(Toán, Ngữ văn, Tin học)

✓ Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận ĐKXT của Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị được thực hiện đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh hiện hành như sau:

- **Điều kiện xét tuyển 1:** Xét theo kết quả điểm thi TN THPT năm 2026: Thí sinh có tổng điểm các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển lấy kết quả kỳ thi THPT năm 2026 đạt từ 15.0 điểm) áp dụng

cho tất cả các ngành (riêng ngành Luật và Luật kinh tế là 18 điểm). Áp dụng cho tất cả các tổ hợp xét tuyển. Trong đó phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét không thấp hơn 1/3 của tổng điểm theo thang điểm 30);

- **Điều kiện xét tuyển 2:** Xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập 06 học kỳ cấp giáo dục phổ thông(xét học bạ): Tổng điểm các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 06 học kỳ cấp giáo dục phổ thông (lớp 10, 11, 12) của tối thiểu 03 môn học đạt từ 20.0 điểm cho tất cả các ngành và các tổ hợp xét. Trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét không thấp hơn 1/3 của tổng điểm theo thang điểm 30.

- **Điều kiện xét tuyển 3:** Sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của các trường Đại học có tổ chức thi ĐGNL hoặc những thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp trở lên tham gia bài thi đánh giá năng lực nội bộ của trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị với tổng số điểm đạt từ 60 điểm trở lên cho tất cả các ngành đào tạo.

HỒ SƠ XÉT TUYỂN:

Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

✓ Điều kiện xét tuyển 1:

+ Thời gian xét tuyển:

Đợt 1: Theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Các đợt tiếp theo phụ thuộc vào kết quả tuyển sinh, nhà trường sẽ thông báo tại website www.utm.edu.vn

+ Hồ sơ xét tuyển: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương thức đăng ký của thí sinh: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

✓ Điều kiện xét tuyển 2:

+ Thời gian xét tuyển:

Đợt 1: Theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Các đợt tiếp theo phụ thuộc vào kết quả tuyển sinh, nhà trường sẽ thông báo tại website www.utm.edu.vn

+ Hồ sơ xét tuyển: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương thức đăng ký của thí sinh: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

✓ Điều kiện xét tuyển 3:

+ Thời gian xét tuyển:

Đợt 1: Theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Các đợt tiếp theo phụ thuộc vào kết quả tuyển sinh, nhà trường sẽ thông báo tại website www.utm.edu.vn

+ Hồ sơ xét tuyển: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương thức đăng ký của thí sinh: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

LỆ PHÍ XÉT TUYỂN:

Lệ phí xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HỌC PHÍ DỰ KIẾN ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHÍNH QUY:

* Học phí của trường được áp dụng:

- Đối với các ngành đào tạo thuộc nhóm Kinh tế, Ngôn ngữ học phí 1 năm là 25.150.000đ

- Đối với các ngành đào tạo thuộc nhóm Công nghệ kỹ thuật học phí 1 năm là 27.375.000đ

* Mức học phí trên không đổi trong 4 năm học.

* Thông tin học bổng

Chế độ học bổng của Nhà trường được xây dựng đa dạng và linh hoạt, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sinh viên yên tâm học tập, rèn luyện. Trong quá trình học, sinh viên có cơ hội tiếp cận nhiều loại hình học bổng khác nhau, bao gồm học bổng từ nguồn kinh phí của Nhà trường và học bổng do các doanh nghiệp, tổ chức đối tác tài trợ. Các học bổng được trao dưới nhiều hình thức như học bổng bằng tiền mặt, học bổng bằng hiện vật hoặc hỗ trợ học tập, góp phần động viên, ghi nhận nỗ lực và thành tích của sinh viên.

ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

Thí sinh có thể nộp hồ sơ 1 trong 3 hình thức sau:

* **Nộp hồ sơ online:** Qua hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đăng ký qua cổng thông tin trên website của trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị; đăng ký xét tuyển đại học

* **Nộp chuyển phát nhanh qua đường bưu điện theo địa chỉ:** Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị

- **Địa chỉ:** Lô 1-4, Số 431 Tam Trinh, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (024) 36 320 743 - (024) 37 632 890

- Website: utm.edu.vn

- Email: tuyensinh@utm.edu.vn

- Facebook: www.facebook.com/TruongDaiHocCongNgheQuanLyHN

*** Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị**

Địa chỉ: Lô 1-4, Số 431 Tam Trinh, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 36 320 743 - (024) 37 632 890

Website: utm.edu.vn

Email: tuyensinh@utm.edu.vn

Facebook: www.facebook.com/TruongDaiHocCongNgheQuanLyHN